

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN BOO VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN BOO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BOO VIETNAM GROUP COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BOO VIETNAM GROUP CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110703245

3. Ngày thành lập: 04/05/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 6 tòa nhà MD complex, số 68 Nguyễn Cơ Thạch, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0867202800

Fax:

Email: jiangsuboo@163.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Loại trừ: Bán buôn dược phẩm	4649(Chính)
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
3.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ kinh doanh máy móc, thiết bị y tế)	4659
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Trừ Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến)	4663
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Loại trừ: Bán buôn dược phẩm	4669
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các hàng hóa công ty kinh doanh (Theo Điều 28 Luật thương mại 2005)	8299
8.	Lập trình máy vi tính	6201
9.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
10.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
11.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
12.	Cổng thông tin (Không bao gồm hoạt động báo chí) Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử. mạng xã hội (Khoản 5 Điều 23 Nghị định 72/2013/NĐ-CP)	6312

13.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động báo chí)	6399
14.	Hoạt động tư vấn quản lý Loại trừ : hoạt động tư vấn pháp luật, kế toán, kiểm toán	7020
15.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Nghị định 15/2021/NĐ-CP	7110
16.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
17.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
18.	Bán buôn tổng hợp (trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4690
19.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4719
20.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
21.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
22.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
23.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
24.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
25.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
26.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
27.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ: Hoạt động đấu giá	4774
28.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
29.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
30.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Loại trừ: Kinh doanh vàng miếng Hoạt động đấu giá	4789
31.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4791
32.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ đấu giá hàng hoá)	4799
33.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
34.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
35.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
36.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
37.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751

38.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
39.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
40.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
41.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ: - Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; - Bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn; - Bán lẻ tem và tiền kim khí; - Kinh doanh vàng miếng	4773

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGÔ THI KHÁNH VÂN

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 29/10/1999

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 068199009340

Ngày cấp: 27/12/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: *thôn Đại Ninh, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *thôn Đại Ninh, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGÔ THI KHÁNH VÂN

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 29/10/1999

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 068199009340

Ngày cấp: 27/12/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát QLHC về TTXH*

Địa chỉ thường trú: *thôn Đại Ninh, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *thôn Đại Ninh, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội